

Bản án số: 239/2020/HS-PT

Ngày 20 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Huỳnh Văn Trực.

2. Bà Nguyễn H Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2020/TLPT-HS ngày 13/4/2020 đối với bị cáo Phạm Huỳnh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HS-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Huỳnh T, sinh năm 1983 tại Thành phố M; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp X, xã A, huyện C, Thành phố M; nghề nghiệp: thợ sửa xe gắn máy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị O; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định số 6742/QĐ-UBND ngày 05/7/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi buộc chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy; năm 2015 bị Công an xã Tân An Hội, huyện Củ Chi xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam ngày 18/6/2019 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Huỳnh T là đối tượng nghiện ma túy đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc năm 2012. Năm 2014 T trở về địa phương tiếp tục tái nghiện, để có

T tiêu xài và sử dụng ma túy, T nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/6/2019 tại nhà của Phạm Huỳnh T, địa chỉ ấp X, xã A, huyện C lực lượng chức năng phát hiện trong nhà T có 02 người là Lê Thái H sinh năm 1991 và Lê Văn I sinh năm 1988, trước nhà T có 01 người là Nguyễn Phước B sinh năm 1995 và 01 người đang đi vào nhà T tên Nguyễn Thanh U sinh năm 1999. Tiến hành kiểm tra trên người các đối tượng, phát hiện trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc có 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy ở thể rắn. T khai mua số ma túy này từ người không rõ lai lịch tại chợ L, Quận J mục đích mua về sử dụng.

Ngoài ra, sau khi cai nghiện về từ năm 2014, T tiếp tục tái nghiện, cách 2-3 ngày T đến địa bàn huyện N để gặp một người thanh niên tên Quang (không rõ lai lịch) để mua ma túy, mỗi lần 500.000 đồng đến 800.000 đồng mục đích để sử dụng và bán lại cho các con nghiện cùng sử dụng tại nhà của T, cụ thể như sau:

B sử dụng 5 lần tại phòng ngủ tại nhà do T quản lý: Lần 1, 2 vào các ngày 13, 15/6/2019, mỗi lần sử dụng B cho T 01 card Viettel trị giá 100.000 đồng. Lần 3, 4, 5 vào các ngày 16, 17, 18/6/2019 các lần này T không lấy T của B.

U sử dụng 03 lần trong phòng ngủ tại nhà do T quản lý. Lần 1 vào ngày 15/6/2019, U đưa cho T 100.000 đồng, lần 2 vào ngày 16/6/2019 U đưa cho T 02 card Viettel mỗi card 50.000 đồng, lần 3 vào ngày 17/6/2019, T cho U sử dụng ma túy mà không lấy T.

H sử dụng 02 lần, lần 1 cách ngày bị kiểm tra khoảng 1 tháng, H có đưa T 200.000 đồng. Lần 2 vào ngày 18/6/2019 H đưa 200.000 đồng cho T, T yêu cầu mua card điện thoại Viettel, T sử dụng 01 cái, còn 01 cái T đang giữ chưa kịp giao ma túy cho H thì bị lực lượng công an bắt giữ.

Lê Văn I sử dụng 01 lần vào ngày 17/6/2019 nhưng không lấy T.

Các con nghiện trên có sử dụng ma túy cùng ngày tại nhà bị cáo T, nhưng không cùng thời điểm.

Cơ quan công an thu giữ của Phạm Huỳnh T: 01 gói niêm phong mang số vụ 1315/2019, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra; 01 điện thoại di động hiệu Masstel; 02 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000 đồng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 card điện thoại Viettel, trong đó 01 cái đã sử dụng, 01 cái chưa sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 1315/KLGD-H ngày 25/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay,

chữ ký ghi tên Phạm Huỳnh T và hình dấu Công an xã Tân An Hội, huyện Củ Chi là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,5556g, loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HS-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Huỳnh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256, Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh T 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 08 năm tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép ma túy”; hình phạt chung là 16 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/3/2020 bị cáo Phạm Huỳnh T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt,

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Huỳnh T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/6/2019 tại nhà của bị cáo Phạm Huỳnh T, địa chỉ ấp X, xã A, huyện C lực lượng chức năng phát hiện T tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,5556g loại Methamphetamine (theo kết luận giám định) để sử dụng và bán cho các con nghiện và kiểm tra trong nhà của T thì phát hiện có 02 người là Lê Thái H sinh năm 1991 và Lê Văn I sinh năm 1988, trước nhà T có 01 người là Nguyễn Phước B sinh năm 1995 và 01 người đang đi vào nhà T tên Nguyễn Thanh U sinh năm 1999. T khai vừa bán ma túy và cho các con nghiện sử dụng nhiều lần tại phòng ngủ trong nhà do T quản lý để sử dụng ma túy, cụ thể:

- Cho B sử dụng: Lần 1, 2 là vào các ngày 13, 15/6/2019, mỗi lần sử dụng B cho T 01 card Viettel trị giá 100.000 đồng. Lần 3, 4, 5 vào các ngày 16, 17, 18/6/2019 các lần này T không lấy T của B.

- Cho U sử dụng: Lần 1 vào ngày 15/6/2019, U đưa cho T 100.000 đồng, lần 2 vào ngày 16/6/2019 U đưa cho T 02 card Viettel mỗi card 50.000 đồng, lần 3 vào ngày 17/6/2019, T cho U sử dụng ma túy mà không lấy T.

- Cho H H sử dụng: Lần 1 cách ngày bị kiểm tra khoảng 1 tháng, H có đưa T 200.000 đồng. Lần 2 vào ngày 18/6/2019 H đưa 200.000 đồng cho T, T yêu cầu mua card điện thoại Viettel, T sử dụng 01 cái, còn 01 cái T đang giữ chưa kịp giao ma túy cho H thì bị lực lượng công an bắt giữ.

- Cho I sử dụng 01 lần vào ngày 17/6/2019 nhưng không lấy T.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Phạm Huỳnh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 08 (tám) năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép ma túy” và tổng hợp hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù là thỏa đáng, có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Với lập luận trên đây, và bị cáo không có tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về án phí đối với bị cáo: Phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Huỳnh T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019.

Về án phí đối với bị cáo Phạm Huỳnh T: Phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND huyện Củ Chi; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- Chi Cục THA huyện Củ Chi ; (1)
- TAND huyện Củ Chi ; (2)
- Công an huyện Củ Chi ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Đức Nam